TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 22-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Võ Văn Như**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thanh Màu**

2/ Ông **Huỳnh Phước**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Chí Thức** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Ánh Hồng**- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Thanh T**; Sinh ngày 16/4/1996 tại Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: Số 383/286, đường 30/4, khóm 5, phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Thợ Sơn; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh M, sinh năm 1968 và bà: Liêu Thị S, sinh năm: 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 11 năm 2020 cho đến nay (có mặt).

2. **Lê Minh T1**; Sinh ngày 01/3/1999 tại Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: Số 1205, đường 30/4, khóm 1, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Minh H (chết) và bà:

Thạch Thị Sà Q, sinh năm 1974; Có vợ và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 11 năm 2020 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* **Lâm Hòa S**, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Số 280A, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Đinh M**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Số 383/286, đường 30/4, khóm 5, phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2020, Đinh Thanh T điều khiển xe gắn máy biển số 83FD-4776 đến nhà của Lê Minh T1 ở đường 30/4, khóm 1, phường 3, thành phố Sóc Trăng để rủ T1 đi kiếm tài sản để chiếm đoạt thì T1 đồng ý. Sau đó, T đưa xe cho T1 điều khiển chở T chạy trên đường 30/4, khi gần tới Bệnh viện 30/4, T1 điều khiển xe rẽ trái vào đường Kinh Quản Khuôn, T phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu KWASHAKI, màu đỏ - xám - đen biển số 83FD - 8082 của ông Lâm Hòa S đậu bên hẻm 612, đường Mạc Đĩnh Chi, Khóm 6, Phường 9, thành phố Sóc Trăng. Lúc này, T nói cho T1 biết và T1 điều khiển xe chạy ra đường Mạc Đĩnh Chi và chạy vào hẻm 612. Khi chạy vào khoảng 10 mét thì T1 dừng xe lại cho T bước xuống quan sát và đi lại vị trí chiếc xe. Lúc này, T thấy bánh xe trước của chiếc xe gắn máy được khóa bằng dây xích nên T lấy một cục đá gần đó đập vào ổ khóa bung ra, tháo dây xích, dây điện ổ khóa rồi lấy xe điều khiển đi, còn T1 thì điều khiển xe của T. Sau khi lấy được tài sản T và T1 bán chiếc xe cho người tên là Bo (không biết tên và địa chỉ cụ thể) với giá là 1.200.000 đồng và chia tiền cho nhau mỗi người 600.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 26 tháng 8 năm 2020, T1 đã kiếm người tên Bo chuộc lại chiếc xe mà T1 và T đã chiếm đoạt của bị hại và giao cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 114 ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu KWASHAKI, màu đỏ-xám-đen, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 60%, với số tiền là 5.000.000 đồng/01chiếc x 60% = 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-TPST ngày 28/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Đinh

Thanh T và Lê Minh T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội;

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đinh Thanh T và Lê Minh T1 về tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Đinh Thanh T và Lê Minh T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Thanh T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s, i khoản 1,2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Hòa S đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01(Một) cục đá màu trắng hình vuông ngang 13cm, dài 13 cm;

Trả lại cho ông Lâm Hòa S: 01 (Một) ổ khóa màu đen phía trong ổ khóa có chữ GOLBCLEVET(made in china); 01 (Một) dây xích làm bằng kim loại dài 38 cm;

Trả lại cho ông Đinh M: 01 (Một) xe gắn máy màu đen, xám nhãn hiệu FERROLI, biển số 83FD - 4776; 01 giấy đăng ký xe 83FD-4776 mang tên Trương Công Hồ;

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt xét thấy việc vắng mặt những người này đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3]. Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Thanh T, Lê Minh T1 khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2020, bị cáo T rủ bị cáo T1 tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đi bị cáo T1 điều khiển xe mô tô chở bị cáo T đi ngang hẻm 612, đường Mạc Đĩnh Chi, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, bị cáo T phát hiện xe mô tô biển số 83FD – 8082, đang đỗ không có người trông coi, bị cáo T lén lút đi vào dùng cục đá đập vào ổ khóa bung ra, tháo dây xích, dây điện ổ khóa, chiếm đoạt một xe mô tô nhãn hiệu KWASHAKI, màu đỏ - xám - đen biển số 83FD - 8082 của ông Lâm Hòa S. Qua định giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 3.000.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Các bị cáo thống nhất ý chí lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 3.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Đinh Thanh T và Lê Minh T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng hành vi của các bị cáo không có phân công vai trò cụ thể cho từng người, không có cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người rủ bị cáo T1, người cung cấp phương tiện, người trực tiếp lấy tài sản nên cần xử phạt bị cáo T nghiêm khắc hơn bị cáo T1; Bị cáo T1 là người chở bị cáo T, canh đường cho bị cáo T lấy tài sản cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xét về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo phạm tội nhưng nên gây thiệt hại không lớn; Các bị cáo là người dân tộc Khmer; Riêng bị cáo T1 tự nguyện chuộc lại chiếc xe giao trả bị hại là bị cáo khắc phục hậu. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6].Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Vật chứng không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy: 01(Một) cục đá màu trắng hình vuông ngang 13cm, dài 13 cm;

Vật chứng tài sản của bị hại cần trả lại cho người bị hại Lâm Hòa S: 01 (Một) dây xích làm bằng kim loại dài 38 cm; 01 (Một) ổ khóa màu đen phía trong ổ khóa có chữ GOLBCLEVET(made in china);

Đối với xe mô tô bị cáo T làm phương tiện phạm tội của ông Đinh M đang quản lý sử dụng, ông M không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xe mô tô được đứng tên ông Trương Công Hồ, tại bút lục số 99 ông Trương Công Hồ khai: "…*đã bán chiếc xe trên cho ông Đoàn Minh Thi nhưng không có làm giấy tờ gì*…". Ông Đoàn Minh Thi bán chiếc xe này cho ông Đinh M có lập văn bản mua bán xe nhưng chưa làm thủ tục đăng ký mới nên có cơ sở xác định xe mô tô của ông Đinh M cần trả lại cho ông Đinh M: 01 (Một) xe gắn máy màu đen, xám nhãn hiệu FERROLI, biển số 83FD – 4776; 01 giấy đăng ký xe 83FD-4776 mang tên Trương Công Hồ.

[8] Đối với người tên Bo là người mua chiếc xe do các bị cáo chiếm đoạt (không xác định được họ tên địa chỉ cụ thể), các bị cáo khai người tên Bo không hỏi nguồn gốc xe ở đâu nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt mỗi bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra, đủ sức răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[10]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1,2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đinh Thanh T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s, i khoản 1,2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Minh T1;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Thanh T và Lê Minh T1 phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

1. Xử phạt bị cáo Đinh Thanh T **09 (chín) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 **06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01(Một) cục đá màu trắng hình vuông ngang 13cm, dài 13 cm;

Trả lại cho người bị hại Lâm Hòa S: 01 (Một) dây xích làm bằng kim loại dài 38 cm; 01 (Một) ổ khóa màu đen phía trong ổ khóa có chữ GOLBCLEVET(made in china);

Trả lại cho ông Đinh M: 01 (Một) xe gắn máy màu đen, xám nhãn hiệu FERROLI, biển số 83FD – 4776; 01 giấy đăng ký xe 83FD-4776 mang tên Trương Công Hồ.

5. Án phí hình sự sơ thẩm buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*);

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo kể từ ngày bản án được cấp tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND TPST;*
- *Cơ quan THA CA TPST;*
- *Chi Cục THA DS TPST;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;*
- *Bị cáo; Bị hại; Người có QL,NV LQ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Văn Như